

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/DS-ST
Ngày: 10/7/2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự -
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khắc Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Diệp**.

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự - mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968 - Chủ cửa hàng vật liệu xây dựng TC;

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

* Ông Nguyễn Văn C ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2018.

Bị đơn: **Dương Văn T**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Ông Nguyễn Văn C là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng TC. Vào tháng 02/2016, ông T có đến cửa hàng ông

C mua vật liệu xây dựng và yêu cầu ông C giao hàng đến nhà người quen của ông T tại ấp A, xã P, huyện C, ông T là người ký nhận hàng hóa. Ông C giao hàng cho ông T lần đầu, không nhớ ngày, gồm:

- Sắt 12P: 08 cây x 100.000 đồng/cây = 800.000 đồng;
- Sắt 10P: 08 cây x 70.000 đồng/cây = 560.000 đồng;
- Gạch ống (đậm): 3.000 viên x 850 đồng/viên = 2.550.000 đồng;
- Gạch ống (đậm): 3.000 viên x 750 đồng/viên = 2.250.000 đồng;
- Đá 4 x 6: 02 khối x 380.000 đồng/khối = 760.000 đồng;
- Đá 1x 2: 02 khối x 390.000 đồng/khối = 780.000 đồng;
- Cát xây 07 khối x 140.000 đồng/khối = 980.000 đồng;
- Xi măng holcim 20bao x 89.000 đồng/bao = 1.780.000 đồng.

Tổng cộng là 10.460.000 đồng.

Sau khi giao hàng, ông T trả cho ông C được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 7.460.000 đồng.

Đến ngày 03/02/2016 âm lịch, ông T yêu cầu giao thêm gồm:

- Sắt 12P: 36 cây x 100.000 đồng/cây = 3.600.000 đồng;
- Sắt 10P: 20 cây x 70.000 đồng/cây = 1.400.000 đồng;
- Đá 1 x 2: 02 khối x 390.000 đồng/khối = 760.000 đồng;
- Cát xây 05 khối x 140.000 đồng/khối = 700.000 đồng;
- Xi măng hà tiên 30 bao x 85.000 đồng/bao = 2.550.000 đồng;
- Gạch ống (xém) 3.000 viên x 750 đồng/viên = 1.550.000 đồng.

Tổng cộng là 10.560.000 đồng.

Hai lần ông C giao hàng, ông T còn nợ số tiền là 18.020.000 đồng. Sau đó, ông C đòi nhiều lần nhưng ông T không trả, hẹn hết lần này đến lần khác. Đến ngày 04/5/2017 dương lịch, ông T có làm biên nhận hẹn 20 ngày sau trả hết cho ông C số tiền tính chẵn là 18.000.000 đồng, nhưng ông T không thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị M đại diện ông Nguyễn Văn C yêu cầu ông Dương Văn T trả cho ông C số tiền còn nợ là 18.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản photo); Biên nhận ngày 04/5/2017 (bản photo).

Các tình tiết không phải chứng minh: Bị đơn ông Dương Văn T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 389/2018/TB-TLVA, ngày 04/4/2018 và Thông báo kết quả phiên họp 29/5/2018 nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản đối những

tình tiết, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự - về mua bán tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn ông Dương Văn T hiện đang cư trú tại ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là ông Dương Văn T dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông T đã vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự có tên nêu trên theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Dương Văn T phải có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền mua bán còn nợ là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Ông C chứng minh bằng: Biên nhận ngày 04/5/2017 (bản photo).

Theo đó, ông Dương Văn T đã mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng vật liệu xây dựng TC do ông Nguyễn Văn C đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 02 lần, với tổng số tiền là 21.020.000 đồng. Nhưng sau đó, ông T đã thanh toán được cho ông C số tiền là 3.000.000 đồng, còn nợ lại 18.020.000 đồng. Đến ngày 04/5/2017, ông T có làm biên nhận hứa trong thời hạn 20 ngày ông T sẽ thanh toán hết số tiền mua bán nói trên cho ông C. Như vậy, việc ông T mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng của ông C và còn nợ ông C số tiền mua bán là 18.000.000 đồng như đã nói trên là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của ông C là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán...*” và khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*”.

Về lãi suất: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C không yêu cầu tính lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

Về án phí: Ông Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng các Điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn C;
- Buộc ông Dương Văn T trả cho ông Nguyễn Văn C số mua bán còn nợ là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Dương Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 450.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04410 ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ông C được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh